

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 525/2021/TLST- VHNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số N, Phường H, thành phố, tỉnh LD.

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số N, Phường H, thành phố, tỉnh LD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Trên cơ sở tự nguyện anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ph đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2014 tại UBND phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu cuộc sống thuận hòa hạnh phúc, nhưng về sau cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nhau. Hiện đã sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng đồng thuận yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tại buổi hòa giải đoàn tụ không thành hai bên đương sự đã suy nghĩ kỹ xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Nguyễn Thái B, sinh ngày 07/8/2015 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi anh B lập gia đình mới. Anh B không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Ph thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nguyễn Thái B, sinh ngày 07/8/2015 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi anh B lập gia đình mới. Anh B không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001213 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Anh B đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- UBND Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng